

Số: 88/2018/QĐST- HNGĐ

Tam Điệp, ngày 26 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 114/2018/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: **Anh Vũ Viết Q**, sinh năm 1985; địa chỉ: Số nhà 31, tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Thanh M**, sinh năm: 1991; địa chỉ: Số nhà 31, tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Viết Q và chị Nguyễn Thị Thanh M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Vũ Nhất A, sinh ngày 26/02/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Viết Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Thanh M mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi cháu Vũ Nhất A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán hết số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi xuất phát sinh do chậm trả được thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. *Về con riêng*: Anh Vũ Viết Q và chị Nguyễn Thị Thanh M đều thống nhất không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung (riêng), công nợ chung*: Anh Vũ Viết Q và chị Nguyễn Thị Thanh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*:

Anh Vũ Viết Q phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Vũ Viết Q đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2016/0001334 ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tam Điệp;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú